

SỐ 285

KINH DẪN ĐỦ TẤT CẢ TRÍ ĐỨC

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Trúc Pháp Hộ, người nước Nhục Chi.

QUYỂN 1

Phẩm 1: TRỤ DUYỆT DỰ SƠ PHÁT Ý

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ, Đức Phật đi đến cung điện Như ý tạng châu diệu bảo của vua cõi trời Tha hóa tự tại thứ sáu, cùng chúng Đại Bồ-tát nhiều không đếm hết, từ các cõi Phật ở các phương khác đến đây tập họp như Bồ-tát Kim Cang Tạng.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng nương oai thần của Phật, dùng Tam-muội chánh thọ Đại tuệ quang, để định tâm ý, làm cho vô số cõi Phật trong mười phương, mỗi mỗi phương đều hiện vô số Như Lai, có vô số Bồ-tát hầu bên cạnh. Các Bồ-tát đều cùng một hiệu Kim Cang Tạng, cả trong mười phương cũng vậy, đều cùng một hiệu. Bấy giờ, các Đức Phật đều khen:

–Hay thay! Hay thay! Ông đã dùng Tam-muội chánh thọ Đại tuệ quang của Bồ-tát mà thiết lập vô số Như Lai, nhiều như số bụi trong mười ức cõi Phật nơi mười phương, tất cả đều đồng một hiệu là Chiếu Minh Như Lai Chí Chân, bản nguyện đạt đến là kiến lập cõi nước này; trí tuệ thanh tịnh của Nhân giả đạt đến cũng vậy. Lại nữa, các Bồ-tát này trụ trong địa Minh trí, ánh sáng pháp không thể nghĩ bàn, độ thoát rất nhiều chúng sinh; gìn giữ thấu tóm các công đức căn bản của tất cả chúng sinh; hiểu được sự thành tựu bản hạnh của chư Phật; thương xót chúng sinh, biết rõ các phương tiện quyền xảo, diễn thuyết giáo pháp hóa độ chúng sinh, mở rộng pháp tuệ, lưu truyền khắp mười phương, giảng giải nghĩa kinh, làm cho chúng sinh an trụ vững chắc. Ánh sáng trí tuệ ấy không ai hủy hoại được, tùy thời mà xây dựng làm cho chúng sinh an ổn; đi khắp thế gian nhưng không chìm đắm phong tục địa phương; làm cho thế gian trong sạch, trang nghiêm bằng gốc thiện, nhập vào cảnh giới trí, thánh đạo cao xa, khuyến khích các Bồ-tát biết hạnh thập trụ là không, như những người học tập việc xây dựng vậy! Việc thuyết giảng của Bồ-tát, xoay vần qua lại, giữ gìn pháp vô lậu, ánh sáng chiếu khắp, suy nghĩ việc lành, chuẩn bị việc đoạn tâm, hiểu rõ thời cơ, đầy đủ ánh sáng đại Từ. Đối với người chưa độ thoát đến cửa thánh đạo, thì làm cho họ được độ thoát nhưng không chấp trước, an trụ trong mật hạnh, chuyên tâm tinh tấn tu tập Đại thừa vô thượng. Trí tuệ biện tài đó không thể lường được; ánh sáng chiếu rọi, tiêu trừ tối tăm, vượt qua các hạnh, tuyên thuyết không cùng cực; trụ trong Phật địa, phát tâm Bồ-tát, luôn thương nhớ chúng sinh không bao giờ quên, đem nhập vào phương tiện quyền xảo của các Đức Phật, phá tan lưới kết phược, nương theo thánh chỉ Phật, tự tại giảng thuyết pháp môn,

không ai không hiểu biết. Đức Như Lai ở đời cũng sẽ làm theo bản nguyện của ông, làm cho thanh tịnh hạnh nghiệp, để trang nghiêm vững chãi các pháp giới và cứu thoát chúng sinh ra khỏi mê hoặc, dùng Pháp thân để đạt thể thánh tuệ, đầy đủ chí nguyện căn bản của Phật; những việc làm của thân đó sẽ vượt thế tục, bỏ những việc vô ích của thế gian, nghiêm trang thanh tịnh, dùng pháp độ đời. Chư Phật, Thế Tôn đã vì sự kính trọng Đại sĩ Kim Cang Tạng mà không còn tiếc. Các Đức Phật đã hiện thân cũng tuyên thuyết thật nghĩa của biện tài vô hạn, phân biệt giảng thuyết trí tuệ thanh tịnh, luôn nhớ mãi không quên, là phải kiến lập hiển thị, tùy thời sẽ giảng thuyết, giải thích những nghi ngờ của chúng sinh, thâm nhập vào những niệm của chư Phật và nhân đó đạt mười Lực của bậc Chánh đẳng Chánh giác, đạt bốn Vô sở úy của Như Lai; không khiếm sợ, tuyên thuyết giáo pháp, phân biệt rõ Nhất thiết trí, vượt lên tất cả để thâm nhập và hiểu rõ đạo pháp, nhập vào thân, khẩu, ý hành của Như Lai. Vì sao? Vì tất cả đều do định này mà thành tựu và cũng do bản nguyện, công hạnh cao cả, tâm đó thanh tịnh, không bị ô nhiễm, nội tâm sáng suốt, oai nghi thanh tịnh tỏa chiếu, thâm nhập đạo tràng trí tuệ... Những sự tạo lập đó đều được dự trù đầy đủ và trọn vẹn; chí khí về đạo không thể lường xét, lòng tin thanh tịnh cao cả, thông đạt môn Tổng trì, không ai hủy hoại được; dùng ấn của môn trí tuệ pháp giới ấn chứng cho tất cả. Các Đức Phật Thế Tôn đã hiển hiện, đều đưa tay phải xoa đỉnh đầu Bồ-tát Kim Cang Tạng. Được chư Phật xoa đầu, Bồ-tát Kim Cang Tạng thêm nhiều công đức, thành tựu oai quang rực rỡ như Phật không khác. Lúc đó, Bồ-tát xuất định, nói với các Bồ-tát:

-Thưa các vị Tối thắng! Tôi đã hiểu rõ hạnh nguyện của Bồ-tát; đã phá tan lưới nghi, không còn gì nữa; không còn sinh ở đời, cũng không có tội lỗi; pháp giới rộng lớn cũng chẳng thấy xa hay gần, đi ở như hư không; vì vậy mà cứu độ tất cả chúng sinh trong mười phương. Sở dĩ có như vậy, thiện nam nên biết! Các Bồ-tát trong quá khứ và chư Phật thuở xa xưa, đã nhờ trí tuệ này mà giải thoát; chư Phật, Bồ-tát ở vị lai, hiện tại cũng như vậy. Các Phật tử! Trụ địa của Bồ-tát mà tôi vừa nói có nghĩa thế này: Các Bồ-tát học đạo, nhờ mười trụ nơi đạo này mà thành tựu Vô thượng Chánh giác. Chư Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai đều giảng nói: Trụ thứ nhất của Bồ-tát là Duyệt dự; thứ hai là Ly cấu; thứ ba là Hưng quang; thứ tư là Huy diệu; thứ năm là Nan thắng; thứ sáu là Mục kiến; thứ bảy là Huyền diệu; thứ tám là Bất động; thứ chín là Thiện tai ý; thứ mười là Mưa pháp. Đó là mười trụ nơi đạo của Bồ-tát. Tôi quán sát chư Phật ở quá khứ, hiện tại, vị lai trong mười phương, không ai không giảng thuyết về nghiệp của Mười trụ địa này. Vì sao? Các Phật tử! Vì mười trụ địa này, làm cho các Bồ-tát trong hiện tại, được gần gũi đạo thanh tịnh và các pháp môn vô vi; danh tiếng vang xa khắp cõi Phật trong mười phương; chúng sinh trong ba cõi đều được độ thoát; ánh sáng chiếu soi trời đất như ánh sáng mặt trời, chữa trị bệnh cho chúng sinh như thần y, chở chúng sinh như thuyền trưởng, soi rọi mười phương như trăng tròn, nuôi lớn chúng sinh như đất, an ổn chúng sinh như mưa mùa, bao trùm các pháp như hư không, đứng vững và thẳng như Tu-di; người giảng thuyết giáo pháp phải đứng vững trong mười trụ địa đạo này. Lại hiểu ở địa này, có vô số không thể tính kể các Bồ-tát an trụ, đã thâm nhập tuệ bậc Thánh.

Bồ-tát Kim Cang Tạng sau khi đưa ra nghĩa cốt yếu, tán thán hạnh nghiệp mười địa của Bồ-tát, rồi tự nhiên im lặng, không giảng nữa. Lúc này, đại chúng đang khao khát, muốn nghe danh hiệu mười trụ của Bồ-tát, muốn Bồ-tát phân biệt diễn giảng nữa, để người nghe được hiểu rõ thêm, tâm luôn hòa nhập đạo, dứt bỏ điên đảo, nên tất cả đều nghĩ: “Hiện nay, vì sao Bồ-tát Kim Cang Tạng chỉ đưa ra nghĩa cốt yếu, tuyên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thuyết hạnh nghiệp mười trụ của Bồ-tát, khen ngợi danh hiệu, rồi lại im lặng, không diển giảng nguồn gốc nữa?”

Khi ấy trong pháp hội, có Bồ-tát tên Nguyệt Giải Thoát từ xa đến trong hội, biết được tâm niệm của đại chúng, liền nói kệ khen ngợi và hỏi Bồ-tát Kim Cang Tạng về nghĩa cốt yếu của hạnh nghiệp này:

*Tịnh niệm do nhân gì
Dùng tuệ khen công đức
Trí sáng giảng mười trụ
Không giải rõ nơi nhập
Các Bồ-tát dưng mãnh
Tâm nghi ngờ do dự
Cớ sao chỉ nêu tên
Chẳng nghe nghĩa các Địa?
Mọi người đều muốn nghe
Bậc Tối thắng không sợ
Giải nghĩa đạt bình đẳng
Thực hành trụ địa đạo
Để đại chúng được vui
Thanh tịnh trừ đua nịnh
An trụ hiểu địa đạo
Công đức tuệ đồng đều
Hết thấy đều cung kính
Lần lượt cùng mong nhờ
Cầu vi diệu không lỗi
Chí cam lồ vô thượng
Nhờ nghe Kim Cang Tạng
Trí tuệ lớn không sợ
Luôn làm cho chúng vui
Tuyên thuyết giáo Phật pháp
Chưa ai đề cập đến
Hiển thị hạnh Bồ-tát
Phân biệt như Địa đạo
Do thù thắng, tối thượng
Bỏ tâm tưởng khó thấy
Luôn trụ tâm xa lìa
Hành nhân từ thành tuệ
Mà nghe nẻo quay về.
Chỉ có như Kim Cang
Người hiểu Phật số một
Bỏ tâm chấp ngã, pháp
Mới nghe trí cao này
Như đến tận hư vô
Bỏ dục cũng như vậy
Tuệ vô lậu như đất
Phân biệt rất khó thấy*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đạo vô niệm như thế
Khó có được người tin
Trí Phật không thể nghĩ
Nên im lặng chẳng nói.*

Bồ-tát Nguyệt Giải Thoát nói với Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Nhân giả hãy quán sát! Những người đến đây, tâm tánh, hạnh nghiệp đều thuần thực, thanh tịnh không như uest, chí nguyện từ hòa, đều là những Bồ-tát đức hạnh chân chánh, chứa nhóm công đức, mỗi người đều dùng sáu độ Ba-la-mật để tự trang nghiêm, có bốn Tâm bình đẳng, đầy đủ bốn ân, tu tập phương tiện quyền xảo, công đức cao xa, danh tiếng đức độ vô lượng, đại Từ bi, muốn mở rộng đạo pháp, phân biệt giảng thuyết giáo pháp, cứu độ chúng sinh đang khổ đau ách nạn trong ba cõi, phá tan màn đen tối như ánh sáng mặt trời, phát sinh đạo pháp như ruộng tốt, thành bậc Chánh giác như hư không, nuôi dưỡng và mở rộng giáo pháp như dòng nước chảy, trừ những nghi ngờ như ánh mặt trời, trị ba độc như thần y, vượt biển sinh tử như thuyền trưởng. Vì vậy, thật lành thay bậc Nhân giả! Xin hãy tuyên thuyết việc học hành hiện tại, chỉ cách tu tập và chỗ quay về Địa đạo này, để làm cho đại chúng, từng người đều hiểu rõ như tối gặp sáng, tùy bệnh cho thuốc để không còn ai nghi ngờ!

Bấy giờ, Bồ-tát Đại sĩ Nguyệt Giải Thoát, muốn nêu lại nghĩa trên, chỉ bày nẻo quay về nên nói kệ thỉnh Bồ-tát Kim Cang Tạng:

*Thành khẩn xin giảng thuyết
Pháp Tối thượng đặc biệt
Việc làm trong cõi người
Hạnh nghiệp của Bồ-tát
Xin giảng thuyết giáo nghĩa
Chỗ trụ của Địa đạo
Thánh tuệ rất thanh tịnh
Hạnh nghiệp thật cao xa
Người thanh tịnh bậc nhất
Ở trong đại chúng này
Trụ vững nơi chánh đạo
Chí tánh tin bền chắc
Chứa nhóm nhiều công đức
Thờ phụng vô số Phật
Ai nấy đều mong muốn
Được hiểu ngay mười trụ*

Bồ-tát Kim Cang Tạng trả lời Bồ-tát Nguyệt Giải Thoát:

–Nhân giả hãy xem xét kỹ! Chúng hội này khắp bốn phía về đây tụ hội, làm sao biết được tâm niệm hèn kém hay hòa ái, thanh tịnh không tỳ vết mà bỏ được nghi ngờ? Đối với pháp giải thoát, thà họ giữ cung cách tự cao chứ không dựa vào người khác, không ngưỡng vọng ai hay sao! Không nghe lời dạy của người khác, tối lui chẳng an, mắc bệnh lâu dài không thể trị được, nhốt chặt trong lưới, chưa bao giờ ra khỏi hào sâu, đủ sáu mươi hai nghi ngờ, bốn điên đảo, Năm ngăn che, ở trong rừng lửa, nhà rắn, mười hai vòng xích, ở trong nhà mười lớp, ba hầm, ba cửa phóng túng trong ba dòng, dạo chơi nơi đồng trống, chưa bao giờ hướng tới cửa Phật. Dù có nghe pháp này, họ cũng đứng yên chẳng chịu tiến lên; hoặc có người nghe Trụ địa đạo không thể nghĩ bàn này, thì

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sinh nhiều tâm khác, nghi ngờ không vững tin; do mê loạn, nên suốt đêm không an, vĩnh viễn mất hết nghĩa lợi, bỏ gốc lấy ngọn. Vì thế tôi im lặng không nói. Vì thương xót đại chúng mà phải trụ trong vô ngôn, phải vui với niềm vui vô sở lạc. Bồ-tát Kim Cang Tạng nói kệ rằng:

*Thấy chẳng chúng hội này
Trí tuệ tịnh không như
Khéo giảng thuyết chánh đạo
Căn thông lợi sâu xa
Nhưng chẳng nương tựa đâu
Đứng vững như dãy núi
Chí tánh không sân hận
Bình đẳng như nước chảy
Tu tập những hạnh gì?
Trí tuệ không sánh được
Luôn thích được hiểu rõ
Tin tưởng cầu trí tuệ
Vừa nghe, sợ nghi ngờ
Sẽ đọa vào đường ác
Vì thương xót chúng sinh
Không thuyết tuệ Địa này.*

Bồ-tát Nguyệt Giải Thoát lại nói với Bồ-tát Kim Cang Tạng:

-Xin Nhân giả thương xót, nương oai thần của Phật mà tuyên thuyết yếu chỉ của Như Lai để cảm hóa mười phương, khiến bỏ tà theo chánh, tiêu trừ trần cấu, rửa sạch như uế, phá tan lưới ba cõi, thông đạt tuệ không cùng tận; xin hãy suy xét giảng thuyết, để cho những hình tượng không thể nghĩ bàn ấy khiến đại chúng được nuôi lớn, sẽ tin nhận không nghi ngờ. Vì sao? Nhân giả biết cho! Vì nếu Nhân giả giảng giáo nghĩa này, họ sẽ đạt được Đạo pháp; tất cả các Bồ-tát đều niệm Phật, hiểu được nghĩa kinh, ủng hộ thờ phụng, thực hành tuệ Địa đạo, ai cũng được nương nhờ và được an ổn. Vì sao? Vì hạnh nghiệp này đưa đến sự bình đẳng. Đạo pháp của chư Phật, giống như lời Nhân giả diễn thuyết, xin hãy giảng giải. Văn tự kinh sớ, tất cả đều bắt nguồn từ tâm ý, nương tựa vào chí khí nhân duyên mà có. Kinh sách vốn không có văn tự để diễn giảng. Văn tự diễn giảng bắt nguồn từ sự trống rỗng của tâm, từ hư vô của giảng thuyết. Thưa Nhân giả! Như vậy, trụ là nguồn gốc đứng đầu của Phật pháp, nhờ thực hành mà thành tựu, nương nơi Đạo địa mà tự nhiên đạt được trí. Vì vậy, xin Nhân giả giảng thuyết, vì thương xót chúng sinh. Như Lai Chí Chân, Chánh Đẳng Chánh Giác sẽ dùng đạo lực hỗ trợ Nhân giả, Nhân giả nên phân biệt để tạo ra văn tự như vậy, làm cho chúng sinh tự nguyện bày tỏ, ủng hộ chánh pháp để được tồn tại lâu dài, không còn trôi buộc. Bồ-tát Nguyệt Giải Thoát lại nói kệ rằng:

*Lành thay! Nói thanh tịnh
Hiểu vào Nhất thiết trí
Đạo khắp các pháp yếu
Giác ngộ thành Thánh tuệ
Chư Phật ở mười phương
An trụ đạo tối thắng
Vào cảnh giới bằng tuệ*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thương yêu hết mọi loài
Lập tuệ thân cận này
Thực hành cho rốt ráo
Chư Phật không pháp ấy
Chỉ do vô lượng nghiệp
Như sách ý tập hợp
Tâm là nguyên nhân chánh
Ai trụ cảnh như thế
Thông hiểu, đạt Phật đạo.*

Lúc đó, các Bồ-tát đều phát tâm hỗ trợ khuyến khích nhau, muốn cho tuyên thuyết, đều phát thệ nguyện: Tất cả sẽ chịu nhọc để chữa nhóm vô số công đức giống như hư không; muốn cứu giúp nguy ách nên không ngại kiếp số; dạo đi trong sinh tử, tâm chẳng hề lo sợ; muốn cứu giúp tất cả nhưng tâm không chìm đắm; hạnh nghiệp trong sạch như hoa sen trong bùn, không bị vướng khổ của ba cõi; chỉ vì thương xót, muốn nhổ sạch gốc phiền não, vĩnh viễn chặt đứt cây ba cõi. Lúc này, các Bồ-tát đồng khen ngợi khuyến khích Bồ-tát Kim Cang Tạng, nên nói kệ rằng:

*Tối thắng đặc biệt chí sâu xa
Đầy đủ biện tài, vô lượng tâm
Hòa nhã giảng thuyết giáo Phật pháp.
Chí chân vi diệu không ai bằng.
Tâm ý bền vững, hằng thanh tịnh
Chẳng bỏ công huân tập mười Lục
Phân biệt rõ ràng rồi lập hạnh
Cúi xin thuyết giảng pháp vô thượng.
Tâm niệm sáng sạch như minh châu
Ý lặng để soi dứt trần cấu
Đại chúng ở đây bỏ nghi ngờ
Vui thích được nghe lời Nhân giả giảng
Khao khát giáo pháp như tìm nước
Đói chờ lòng thương, bệnh chờ thuốc
Thức ăn ngon ngọt đã có sẵn
Vui mừng hưởng được vị cam lồ
Cúi xin thương xót mở rộng chí
Thuyết pháp thù thắng trừ bụi nhơ
Tịch tĩnh chánh trụ chẳng bỏ không
Giảng hạnh Bồ-tát không hoạn nạn.*

Bấy giờ, ở chỗ Đức Thế Tôn còn có Bồ-tát tên là Lục Thế và có các Bồ-tát đạt thánh trí sáng suốt. Từ giữa hai chân mày, Đức Phật phóng hào quang sáng rực, soi khắp các cõi Phật trong mười phương, tiêu trừ các cõi ác, chấm dứt khổ đau, chẳng còn một nhọc, tất cả đều được an ổn. Ánh sáng ấy soi đến các đạo tràng của chư Như Lai, cõi nước của các Đức Phật trong mười phương, giảng thuyết giáo pháp, nơi nào cũng có; ánh sáng chiếu đến vô số cảnh giới của chư Phật; ánh sáng ấy trở lại nhiều Phật ba vòng, trụ trong hư không, tạo thành ánh sáng lớn đỏ rực, kết thành tấm màn. Lại có các Đức Phật ra đời, oai thần rực rỡ, cũng từ giữa hai chân mày luân phiên phóng ra ánh sáng như vậy. Trong các Bồ-tát, có Bồ-tát Lục Thế, mà ánh sáng của Bồ-tát có đủ những oai thần

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

biến hóa, chiếu đến cảnh giới Nhẫn, soi rọi bậc Năng nhân, đại chúng trong đạo tràng và tòa Sư tử Kim Cang Tạng, rồi trụ trong hư không, kết thành tấm màn sáng rực. Lòng trắng giữa chân mày của Phật Năng Nhân sáng rực, chiếu ánh sáng rất xa và rộng, soi tỏ đến chỗ tối tăm; đại chúng trong các đạo tràng, các cảnh giới của Phật trong mười phương đều được nương nhờ ánh sáng này. Ánh sáng hiển thị những nhà ở của Đại sĩ, của Bồ-tát hiện tại, những cõi nước của các Đức Phật mười phương, hiện những giáo pháp của Như Lai đang nói. Ánh sáng ấy, lại chiếu sáng cảnh giới Nhẫn, chiếu sáng đạo tràng chúng hội Bồ-tát của thế giới Năng nhân, lại chiếu sáng khắp tòa Sư tử cao rộng và thân của Bồ-tát Kim Cang Tạng; ánh sáng ấy rực rỡ kết thành tấm màn như châu báu, có các Đức Phật ngồi đó, từ miệng phát ra liên tục những âm thanh khen ngợi:

*Ví dụ không gì sánh
So lường tựa hư không
Mười Lực: Cảnh giới quý
Công huân không thể lường
Thù thắng và tối thượng
Khắp cõi là trên hết
Tạo lập nghiệp bậc nhất
Pháp của Thích Sư tử
Diễn thuyết an trụ chúng
Nhờ từ ân Đạo sư
Pháp vương vua loài người
Phóng hào quang sáng rực
Tuyên thuyết trí tuệ Phật
Nhập nguồn gốc diệu hạnh
Nhờ mười Lực chiếu cố
Phân biệt hóa độ chúng
Đã được sống an ổn
Nghe giảng thuyết pháp này
Thật pháp là tối thượng
Chí tánh đó vắng lặng
Tất cả không như uế
Đầy đủ các bản nguyện
Nhờ mười Lực tối thắng
Chí cầu đạo cao tột
Nước biển có thể cạn
Dãy số có thể đếm
Người muốn thọ pháp này
Không thể nghe được hết
Chí niệm có thể lia
Trừ hết những nghi ngờ
Vì thương xót hết cả
Dùng kinh điển soi rọi
Vì vậy bậc biện tài
Nương đường tắt trụ tuệ
Lấy đó mà phụng hành*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đi đứng nhờ bản nghiệp
Để hạnh nhập cảnh giới
Đạt đến thánh trí Phật
Thương tất cả chúng sinh
Mà diễn giải pháp này.*

Lúc đó, Bồ-tát Kim Cang Tạng quán sát khắp mười phương, muốn cho đại chúng vui vẻ, khát ngưỡng giáo pháp, phát tâm Từ bi rộng lớn không cùng nên dùng kệ khen rằng:

*Đạo pháp của Thánh giả
Rất vi diệu sâu xa
Dùng vô niệm trừ niệm
Lắng trong thật khó hiểu
Thánh minh đạt Huyền diệu
Trí tuệ hiểu hạnh nghiệp
Tự nhiên nghiệp yên tịnh
Nhu hòa không tranh loạn
Pháp tự nhiên không tịch
Lặng yên dứt đau khổ
Đi ở đến giải thoát
Đạt bình đẳng diệt độ
Nghĩa vô cùng vô hạn
Ngôn từ càng vượt qua
Phải ra khỏi ba cõi
Hành nghiệp như hư không
Các hạnh của Chư Phật
Thật vắng lặng êm đềm
Tất cả các hạnh nghiệp
Đường tắt khó hiểu được
Các hạnh nhiều như đất
Chỉ tánh cũng như vậy
Rất khó để giảng thuyết
Làm sao phân biệt hết
Trừ bỏ tâm ý đi
Vĩnh viễn không chấp thủ
Các hạnh của Chư Phật
Trí tuệ dứt vọng niệm
Lại cũng không chỗ hành
Không vào chốn suy tàn
Nhờ tuệ nghiệp đạt đạo
Tâm đó không vọng tưởng
Ví như có con chim
Bay lại trong hư không
Không cần dùng ngôn ngữ
Huống gì muốn thấy khắp
An trụ tuệ tự nhiên*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hành đạo trụ như thế
Biết không thể phân biệt
Những hạnh niệm của tâm
Vào được những nơi nào
Đều dùng Tuệ thù thắng
Luôn thương yêu từ ái
Chỉ nguyện đều rộng khắp
Dẫn đầy đủ các hạnh.
Tâm cũng không tưởng niệm
Giống như bản tánh tâm
Trí tuệ đã sáng rõ
Nhưng những hạnh nghiệp này
Sâu xa khó giải được.
Chỉ tánh mình vốn không
Không thể hiểu rốt cùng
Hướng chi là tuyên thuyết
An trụ những sở niệm
Tất cả đều cung kính
Lắng nghe pháp Huyền diệu
Để nhập tuệ chánh chân
Như trụ khi hành đạo
Dù trải trăm ngàn kiếp
Không thể đến tận cùng
Ai nấy đều mừng lo
Và lắng tâm thành kính
Nghe thật lý nhiệm mầu
Không chán, chẳng đổi lòng
Không hề có tạp loạn
Giống như thành biển lớn
Nay sẽ nói đầy đủ
Đạo hạnh của chư Phật
Lại sẽ phải giảng thuyết
Pháp âm rất đặc thù
Chỉ dẫn bằng thí dụ
Văn tự đều chánh chân
Sự giảng thuyết phân biệt
Thật khó mà hiểu được
Việc an trụ hạnh nghiệp
Cũng khó lường như vậy.
Nay đã được thâm nhập
Ngã, pháp đều tự nhiên
Tất cả đều vui mừng
Lắng tâm nghe chánh pháp.

Bấy giờ, Đại sĩ Kim Cang Tạng bảo các Bồ-tát trong chúng hội:

–Phật tử hãy suy xét! Chúng sinh thường tích lũy cái gốc của phước đức; hành

nghiệp chánh chân không hề hư dối, thường giúp đỡ nhau; gặp Phật ra đời thì siêng năng cúng dường, cùng nhau tu tập pháp thanh bạch; luôn học hỏi thọ trì lời dạy của Thiên tri thức để trừ bỏ những buồn lo; chí tánh rộng lớn, vững tin pháp vi diệu, định ý bình đẳng, để có được tâm từ bi ngay trong hiện tại; tâm luôn khát ngưỡng trí tuệ của Phật, giáo hóa chúng sinh đều phát tâm đạo, để đạt được Nhất thiết trí vi diệu tốt đẹp; đủ mười loại sức mạnh có thể lực đi lại khắp nơi, không lo sợ; tâm bình thản, đạt chánh pháp của Phật, bảo vệ và cứu giúp hết thảy chúng sinh, tu tâm Từ bi thanh tịnh, hiểu biết tất cả trong mười phương từ trí sáng đến các pháp môn đều như hiện ra trước mắt, kể cả các cõi Phật vô vi thanh tịnh. Cùng lúc, có thể hiểu được mọi việc trong ba đời, chuyển bánh xe pháp lớn, trị bệnh cho chúng sinh. Bồ-tát Đại sĩ vừa phát tâm thương yêu chúng sinh, thực hành tâm Từ bi không cùng là trên hết, trí tuệ hiểu biết cao xa, chuyên cần học hỏi phương tiện quyền xảo, ý tánh nhu hòa gần gũi đạo pháp. Mười Lực của Như Lai thật khó giới hạn, đo lường phải khéo suy nghĩ tuyển lựa, trừ tính, vì hết thảy nhân lực, Phật lực là tối thượng, sự thuyết giảng các pháp môn sẽ không bị chướng ngại. Phải dùng trí tuệ hòa thuận tự tại, để biết rõ sự hưng thịnh của các Đức Phật đều từ tự tại mà được; đó cũng là hạnh tối thắng để tạo ra đạo pháp và pháp giới. Phải phát tâm rộng lớn như hư không, hiểu rõ sự phát tâm Bồ-tát ở đời sau; phải phát đạo tâm để vượt qua địa phàm phu. Phải được Bồ-tát địa thì mới sinh vào dòng Như Lai cho nên có hiệu là “Không từ đâu sinh”, không tội lỗi. Thường xoay chuyển trong đường thế tục; qua lại cõi đời mà thực hành độ đời, nhờ vậy mà trụ được trong đạo pháp của Bồ-tát. Đã trụ được đạo pháp của Bồ-tát, là tùy thuận được giáo pháp ba đời của các Đức Phật, giúp tâm hiểu sâu thật nghĩa của đạo. Bồ-tát trụ địa Duyệt dự đạo là như vậy. Phật tử nên biết! Hiện giờ đã được trụ trong đạo của Bồ-tát, hạnh nghiệp không lay chuyển, vào rồi không ra lại nữa. Do trụ trong địa Duyệt dự của Bồ-tát nên tâm luôn hoan hỷ, làm cho mọi người được thấy cũng vui mừng theo; luôn cung kính cúng dường vật dụng làm cho những người nhận lãnh được đều sung sướng; dạy dỗ cho mọi người thêm lòng ái kính, cùng nhau tu tập vui chơi, không cố chấp, không kể là gần xa, luôn giữ tâm hòa nhã nhân từ, không làm tổn hại, chí vui vẻ, tâm không nhớ việc oán giận, sắc mặt vui tươi không chút sân hận. Đó là địa Duyệt dự của Bồ-tát, trụ trong đạo giáo, lại được chư Phật nghĩ đến. Thứ nhất của Duyệt dự là suy nghĩ về Phật pháp, mới phát tâm trụ địa Duyệt dự là nghĩ đến bản nghiệp của Bồ-tát Đại sĩ, nghĩ đến hạnh nguyện của Bồ-tát, nghĩ đến sáu Ba-la-mật thanh tịnh không cùng tận, nghĩ đến đặc thù cần khai mở của Bồ-tát, là nghĩ đến đạo vi diệu không gì sánh cùng, là nghĩ đến việc đem đạo nghĩa làm lợi ích cho chúng sinh, là tâm phải siêng năng hiểu pháp sâu xa, nghĩ đến giáo pháp của Như Lai là chí chân, nghĩ đến việc dùng pháp ấy để giáo hóa chúng sinh; mới phát tâm trụ Duyệt dự là nghĩ đến tịnh nghiệp tinh tấn, nhập trí tuệ Như Lai của Bồ-tát, luôn suy xét kịp thời những sự chỉ dạy, là được độ thoát. Nên nói đến cảnh giới mà chúng sinh ngưỡng mộ, ước mong sẽ thâm nhập sự bình đẳng của chư Phật, để được ra khỏi nơi ngu si, gần gũi đạo tràng, dứt trừ khổ đau trong đường ác. Luôn coi trọng việc giáo hóa chúng sinh, để được gặp Như Lai chí chân, thành tựu được đầy đủ cảnh giới Như Lai, thấy được hạnh nghiệp bình đẳng trong các định của Bồ-tát; đó là Duyệt dự. Dứt trừ hẳn tất cả lo sợ, lông tóc áo quần không dựng ngược, là Duyệt dự. Vì sao? Phật tử! Các Bồ-tát học trụ đại Duyệt dự, là phải được ở trong địa của đạo Bồ-tát. Nhờ sống trong địa của đạo Bồ-tát, nên vĩnh viễn không còn lo sợ, không còn bị tai nạn, sống an vui không sợ tuổi thọ, không sợ thế tục, không sợ cõi ác, vào đâu cũng không bị người ganh ghét làm hại, vĩnh viễn dứt trừ

mọi nỗi kinh sợ. Vì sao? Vì không còn tư tưởng nhân ngã; ngay thân mình không còn tham tiếc hưởng gì lại tham mến những xấu tốt do nghiệp tạo ra! Không sợ chết, không mong cầu may rủi, chỉ thương xót chúng sinh đã tạo nghiệp không cùng, phải cứu chúng sinh đói khổ tham lam không biết đạo; đó là không sợ thế tục, để thành tựu sự sáng suốt của đạo; không lo cho thân mình, cũng không sợ bị mất thân; không tưởng nhân ngã, không sợ sẽ bị chết; dù phải bỏ thân này, vẫn luôn hành hạnh Bồ-tát; không rời chư Phật nên không sợ cõi ác; quán sát thế gian, tâm đạo là không gì sánh bằng; chí tánh nhân từ hòa ái thì không ai hơn được. Vì vậy, vào đâu, cũng không e ngại, không lo sợ luôn luôn bình tĩnh. Phật tử nên biết! Bồ-tát Đại sĩ phải đầy đủ tâm từ, không làm tổn hại, căn bản là tâm phải luôn thanh tịnh, luôn siêng năng tinh tấn làm nhiều điều có ích, tích lũy cái gốc phước đức. Đức Phật có dạy: Nhờ vững tâm tin, oai thần đầy đủ, nên được vui vẻ, đem thanh tịnh đến những kẻ không tin; dùng tâm tin sâu sắc mà thực hành tâm Từ bi rộng lớn, làm cho tâm không chán sợ nạn sinh tử, cho đến hổ thẹn cũng làm cho trang nghiêm; dù ở đâu, tâm luôn nhu hòa nhẫn nhục, luôn đem vật thực cúng dường Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác; ngày đêm tinh tấn siêng năng tu tập, không chán việc tụng đọc giảng thuyết, tích lũy công đức, học tập theo bạn lành, vui bằng niềm vui của pháp, luôn cầu học rộng không lười mỏi, nghe pháp thì tư duy; đã tư duy nên không đắm trước, không mong cầu cơm áo, bỏ lợi dưỡng không tham tiếc, trừ hẳn tâm ân ái; chỉ mong cầu Tam bảo, không phút giây nào bỏ chánh hạnh, siêng tu mến thích địa Nhất thiết trí, mười Lực của Như Lai, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của Như Lai, luôn thực hành không cùng sáu Ba-la-mật, trừ bỏ hư ngụy, không đua nịnh, làm và nói hợp nhau, ý nghĩ không trái lời nói, đi đến đâu đều tùy thuận mà nói năng hành động, không làm hư hạt giống Phật, luôn nhớ giới cấm của Bồ-tát, tâm Nhất thiết trí không hề dao động; ví như Thái sơn không thể nghiêng đổ; không tham vui thú thế gian, phải mong vượt nghiệp thế tục, phải biết giáo hóa những điều chưa nghe; phải học đạo pháp không hề chán mỏi, tâm luôn chuyên cần, cầu việc thù thắng. Như vậy là Phật tử đã thanh tịnh được nghiệp thanh tịnh đạo pháp Bồ-tát, được trụ vững trong địa Duyệt dự. Đức Thế Tôn có dạy: Người an trụ nơi địa Duyệt dự là người thành tựu đạo rộng lớn không cùng, vững chắc của Bồ-tát, là cảnh giới mẫu không giới hạn để khoác áo giáp thệ nguyện rộng lớn. Lại có mười pháp. Mười pháp đó là gì? Tuyên thuyết rộng rãi không cùng tận, âm thanh hòa nhã vang xa không thiếu chỗ nào, không sao ví dụ được; cúng dường tất cả báu vật kỳ lạ cho chư Phật, tin sâu vào nghiệp vi diệu thanh tịnh, pháp giới bình đẳng, chí nguyện quay về chỗ trống không, thông suốt tất cả cho đến tận vị lai, tất cả đều không vọng tưởng, không mong cầu bất cứ điều gì; làm cho Phật đạo hưng thịnh, không nghĩ đến niềm vui, việc phụng sự cúng dường không cùng; chí khí đặt ở nguyện lớn, nhớ nghĩ đến giáo pháp mà các Đức Phật giảng dạy, giữ gìn con mắt pháp; hộ trì hạnh nghiệp của chư Phật Bồ-tát, không trái lời dạy, tất cả bình đẳng giác ngộ những lời giáo huấn. Đầy đủ các Pháp trên, thì được sinh lên cõi trời Đâu-suất, từ cõi trời sinh xuống nhân gian vào ở trong thai mẹ; khỏi bụng mẹ đi bảy bước, đưa tay, tự ca ngợi là bậc tối cao trong ba cõi, Đế Thích, Phạm thiên cúi lạy, các rồng phun nước tắm, học rộng hiểu nhiều, du ngoạn gặp những cảnh (già, bệnh, chết), bỏ nhà vào núi tu đạo, thành Phật hàng phục ma, Đế Thích, Phạm thiên thỉnh cầu, chuyển bánh xe pháp lớn, hiện Niết-bàn lớn, cúng dường xá-lợi, tuyên thuyết hóa độ, chỉ rõ thật nghĩa của kinh pháp, cùng lúc đạt Bất thoái chuyển pháp giới rộng lớn không thể lường được, ở trong chỗ trống không mà thông suốt đến cả vị lai; đối với tất cả niệm mà vô tưởng

niệm; từ vô số kiếp, đã từng thành Phật, vững tin không mỗi mệ, cùng nhau qua lại hòa đồng; tuyên thuyết âm nghĩa đối với hạnh nguyện sâu rộng; đối với tất cả hành nguyện của Bồ-tát phát hồng thệ không số lượng, không cùng tận, thọ trì gìn giữ các Ba-la-mật; sống trong đạo thanh tịnh, suy xét âm vang các chủng loại có tướng không tướng; gặp gỡ xa lìa, hữu vi, vô vi; bậc thầy đầu tiên của các Bồ-tát; trụ trong đạo Chân diệu ấy sẽ được giảng thuyết từng câu từng chương các Ba-la-mật; sẽ được chỉ dạy tu hành để siêng năng tu hạnh chân chánh để không còn chỗ sinh ra; hình thành sự phát tâm để có thể thành tựu đầy đủ các pháp; hiểu hết đầy đủ cảnh giới của chúng sinh: có sắc tướng hay không có sắc tướng, có tướng, không tướng; loài sống dưới nước hay trên mặt đất, cùng tất cả các loài thọ hình trong ba cõi, sáu nẻo, có nơi ở, có hình dáng, không có hình dáng, tất cả đều được phân biệt để giáo hóa, làm cho chúng thâm nhập Phật pháp, đoạn trừ chỗ sinh ra ở hết thấy hữu vi; kiến lập và thành tựu được Nhất thiết trí. Đó chính là pháp giới rộng lớn nhưng lại ở trong cõi trống không. Tâm có thể hiểu rõ nguồn gốc đời sau, chúng sinh sẽ sống bằng vọng tưởng bởi nghiệp hữu vi, càng tin sâu không mệ mỗi. Diển thuyết âm vang cho đến hạnh nghiệp thệ nguyện không cùng, cảnh giới chúng sinh đó, tất cả đều hiểu rõ. Đạo đời đều rõ, không chỗ nào là không thông. Thật khó nói hết cảnh giới rộng, hẹp, thô, tế, lớn, nhỏ đo lường được hay không đo lường được của chư Phật. Đưa tất cả cái mênh mông sâu xa đó vào chỗ bình đẳng. Đã vào bình đẳng rồi, tất hiểu rõ các nguồn gốc, lưới trời buộc như cửa có then cài. Nhập trong mười phương, dùng trí tuệ quán sát khắp nơi, hiểu rõ nguồn gốc trống không của pháp giới, biết rõ việc nhập vào thệ nguyện rộng lớn không cùng; lại xem hết thấy các cõi nước là một cõi nước và ngược lại xem một cõi nước là tất cả cõi nước tất cả đều ở trong sự bình đẳng, thanh tịnh, không nhớ uest, có ánh sáng chiếu soi vô số cõi Phật, trang nghiêm các cõi nước, để không còn chút bụi nhớ. Phân biệt rõ chỗ rốt ráo của văn tự; đạo pháp Thánh tuệ rất khó giới hạn và đo lường được; nguyện của chúng sinh thì nhiều, phải hiện ra cảnh giới vi diệu của chư Phật, rồi tùy thuận vào sự phát triển bản hạnh của chúng sinh mà hiện hóa; quán sát pháp giới rộng lớn như hư không, không bờ mé, xét đến tận gốc của vọng niệm, hội hợp tính toán không dừng nghỉ, không tin, không tùy thuận vào nghiệp tà hạnh, tu tập thanh tịnh, mặc áo giáp tạo thệ nguyện rộng lớn, để giáo hóa những kẻ chưa được nghe, làm cho các Bồ-tát nhập vào tánh hòa nhã tịch tĩnh; chí thành thực hiện việc tích lũy công đức; trước hết dùng duyên tinh tấn khuyến khích, giáo hóa cho các Bồ-tát; chưa từng bỏ hạnh nghiệp của Bồ-tát, thứ đến là hiểu ý bày ra sự hưng thịnh của Phật pháp, tự phát tâm suy xét giáo pháp Như Lai để không trái nghịch, đạt được thần thông, đi khắp các cõi nước; Thánh tuệ đó rộng lớn khó lường, thực hành hạnh nghiệp Bồ-tát, đi khắp pháp giới rộng lớn không bờ mé đến tận vị lai; tính đếm được số Phật và đại chúng; số lượng hạnh nghiệp ấy không hủy hoại được, thể nhập thánh trí ngôn hạnh phát triển rõ ràng, thệ nguyện rộng lớn không cùng để hành đạo Bồ-tát, tâm được biến chuyển theo bánh xe pháp bất thoái, thân, khẩu, ý không hư dối; thích được gặp Phật để nghe giáo pháp kinh điển, rồi tuyên thuyết cho thánh chúng, giảng rõ trí nghiệp, thích phát Duyệt dự để tiêu trừ được khổ nhọc, đạt chí tánh chân thật, như lương y chữa bệnh cho chúng sinh; độ cho hết thấy chúng sinh tu hạnh Bồ-tát, vì thế nên nói pháp giới rộng lớn như hư không, không bờ mé. Cho đến vị lai, biết rõ hạnh nghiệp, thiện ác của chúng sinh trong vô số kiếp, thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân ở các cõi Phật, thành bậc Tối chánh giác, nhập vào tất cả các lỗ chân lông vi tế trên cơ thể; dù ở đâu, đều ngồi dưới gốc cây Phật, chuyển bánh xe pháp, thị hiện đại

diệt độ, tu cảnh giới lớn, tuyên thuyết hạnh nghiệp trí tuệ của Phật; tùy ở nơi cảnh giới của chúng sinh, tùy hạnh nghiệp căn bản của chúng sinh mà hiện thân Phật, khai hóa vô số, trừ nghiệp như uế, đạt thành Phật đạo, tất cả chúng sinh đều hạ mình cung kính tùy thuận; âm vang vừa phát ra đã làm vui lòng tánh chúng sinh; thị hiện cảnh Niết-bàn mà không hủy mười Lực, dùng tâm sáng suốt tuyên thuyết ban bố những pháp tạng, đầy đủ oai thần pháp tuệ, hạnh nghiệp sáu thần thông, đi khắp cảnh giới của chư Phật ở mười phương, nên nói pháp giới rộng lớn không bờ mé như hư không; thấu suốt vô số kiếp vị lai, sẽ thành Phật đạo, mặc giáp thần thông, thệ nguyện rộng lớn. Nay Phật tử! Đó là mười nguyện của Bồ-tát. Nhờ gần gũi đầy đủ mười nguyện, làm cho vô số chúng Bồ-tát được khen ngợi, luôn nghĩ đến Duyệt dự trụ trong địa Bồ-tát, tùy thời cơ để khai hóa.

Đức Phật lại dạy: Người học đạo Bồ-tát, nên thành tựu được nguyện này. Lại có mười việc không thể nói hết được. Mười việc đó là gì? Đó là cảnh giới chúng sinh không thể nói hết; cảnh giới chư Phật không thể cùng tận; cảnh giới hư không, không thể lường; suy nghĩ về cảnh giới pháp không thể trình bày; cảnh giới vô vi không có giới hạn; cảnh giới chư Phật không thể tìm đến chỗ rốt ráo; cảnh giới Như Lai không bờ mé; tâm của nhân duyên không có giới hạn; nguồn gốc của tuệ hạnh không thể có được bến bờ; cảnh giới có thể tiến thoái của chư Phật, pháp tuệ luân chuyển không thể nói hết được. Đó là mười việc. Cảnh giới chúng sinh không thể rốt ráo để thành tựu nguyện rộng lớn, mười sự việc này không thể tìm đến chỗ cùng tận. Các cảnh giới hư không, pháp giới vô vi, Phật Như Lai, tuệ hành của tâm, pháp chuyển của thế giới, sự thành đạt tuệ tấn, nguyện rộng lớn ấy cũng cùng tận đến chỗ không cùng tận. Cảnh giới chúng sinh cũng không thể cùng tận, vì không thể cùng tận cái gốc của công đức, nên được rốt ráo thành tựu đạo tuệ; vì cái gốc công đức cực tận, nên mặc áo giáp thệ nguyện rộng lớn không bị hao tổn. Tâm vi diệu, luôn hòa nhã, nhân từ, luôn thành kính, vững tin, chất trực. Nhờ vững tin pháp giáo hóa của Như Lai, nhập vào thệ nguyện hiểu biết bình đẳng; lại tin ưa các pháp Ba-la-mật không cùng; tin được nhập vào nghiệp thù thắng Địa của đạo, tin mười loại lực khai hóa được mười phương, tin bốn Vô sở úy, bốn Sự; độc hành trong ba cõi mà không cần bảo vệ; tin thật nghĩa siêu tuyệt của mười tám pháp Bất cộng của Phật, không gì sánh bằng; tin Phật pháp không thể nghĩ bàn; tin cảnh giới Như Lai không cùng tận; tuyên thuyết Phật pháp không bao giờ hết; tin nhập được vào đạo nghiệp Vô thượng của Như Lai; tin các hạnh Bồ-tát là bình đẳng không thiên lệch; trụ ở Như Lai, tuyên thuyết giáo pháp; suy nghĩ về đạo pháp Như Lai sâu xa, vi diệu, cao tột, tịch tĩnh không giới hạn, mênh mông khó lường, trống không thanh tịnh không ngăn mé, không tướng, tịch diệt, không đấm trước, rộng lớn không cùng tận, như đi vào chỗ vô biên không cùng; đó là những cái khó của Phật pháp, ai có thể lường được! Hàng phàm phu, điên đảo, tà vạy, không thể sửa đổi, chỉ nghĩ đến sự tối tăm, tìm cầu việc vô ích; tâm ý không thích, dạo chơi trong trần lao, tìm cầu trong lưới ân ái, trói buộc trong sự đua nịnh, tâm hạnh hư dối, tham lam, keo kiệt, ganh ghét nhau, thích qua lại trong sinh tử, ôm giữ ba độc, bụi như tham, sân, si luân chuyển không cùng, ngọn lửa sân hận tổn hại trong tâm luôn cháy bùng, ở trong nghiệp điên đảo tạo ra những tai họa và tội lỗi, các lậu vô minh, ân ái luôn có ở trong tâm, trói buộc ý thức, làm trôi lăn trong ách khổ não của ba cõi, đổi thay xuôi ngược trong đó không bao giờ ngừng, rồi cùng với danh sắc đều do tướng sinh ra, đã có danh sắc thì tăng trưởng sự sinh khởi; nên có sáu nhập như làng xóm của các xứ. Vì có sáu nhập lưu chuyển hòa hợp thành xúc, nên phát sinh thọ, nuôi lớn nên thành ái. Thích thành tựu ái nên đưa đến sinh. Vì có sinh, nên có già,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não; tâm luôn buồn bậc mới tạo thành tai họa lớn. Xét chúng sinh, đều do đây mà có thân năm ấm khổ não. Nếu bỏ ngã sở, tự suy xét thân mình do vô minh mà có; ví như cây cỏ, ngói, gạch, tường, vách, có hình dáng nhưng thật không danh tự. Như vậy, phải giải thoát năm ấm danh sắc ở thân, để không còn sáu mươi hai tà kiến nghi hoặc, nhân đó mà thành tựu tâm thương rộng lớn vô hạn, chúng ta phải thực hành, bảo vệ hạnh nguyện này, chí luôn đặt vững trong Đạo địa an ổn, đạt được Thánh tuệ đại Từ. Bồ-tát phải có đủ từ tâm như vậy. Vì thế, Phật tử phải chí thành nhân từ, hòa nhã, thuận theo chân chánh. Lúc mới phát tâm, phải bỏ sự mong cầu lợi dưỡng đã tham tiếc từ lâu, tu nghiệp rộng lớn, tâm luôn thích bố thí những vật mình có như: Châu báu, kho tàng vàng bạc, lưu ly, thủy tinh, châu minh nguyệt, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, ngọc quý anh lạc, ngọc dao quý lạ, voi ngựa, xe cộ, nô bộc hầu hạ, quyến thuộc xa gần; tất cả đem cho khắp mà không hề tham tiếc, còn có thể đem cho cả đất nước, thành ấp, xóm làng, hoa vườn, ao đầm, quả quý, vợ con nam nữ và cả những thứ quý nhất của mình như: Dầu, mắt, xương, thịt, tủy, não, tay chân... đem hết mọi thứ có đó, không chút mến tiếc, vui vẻ bố thí, cúng dường cho người nghèo thiếu, để nhập vào đạo lớn sáng suốt vô cùng của Phật. Đó gọi là được trụ trong Đạo Địa thứ nhất. Thành tựu hạnh bố thí lớn lao, chí tánh như vậy, thực hành từ bi, ban an vui cho nhân nghĩa để cứu khổ; vào trong dòng đời cứu độ những kẻ ưa cầu lợi lộc, cùng tùy thuận theo chúng sinh, chưa hề có tâm chán ghét, tâm không mệt mỏi; siêng năng học kinh pháp vi diệu, thông đạt các kinh, hiểu rõ nghiệp quả tiến thoái đều do mình, hiểu thật nghĩa pháp tạng; tùy thuận tâm ý của mọi tầng lớp thượng trung hạ, theo căn tánh lớn nhỏ mà hiểu mọi việc đời. Vì hiểu việc đời, nên thực hành hợp thời, nhân đó mà bảo hộ được mình. Nên mặc áo hổ thẹn để tự mình huân tu giới đức, làm cho tâm nhu hòa nhẫn nhục, tinh tấn không lười lảm, trí tuệ nhất tâm, siêng năng tinh tấn vì mình vì người mà thành tựu hạnh hổ thẹn. Nhờ vậy việc xuất gia, tu hành tâm không dao động, không ai lay chuyển được, mà tâm lực lại thêm mạnh mẽ. Nhờ tâm lực mạnh mẽ, lại cúng dường Như Lai được thọ trì giáo Phật pháp; nên việc tu tập Đạo địa được nghiêm tịnh, hiển bày sự hưng thịnh chánh pháp, tin tưởng sâu xa, đem từ bi cho chúng sinh. Đây đủ những pháp này, mới trụ được trong địa Duyệt dự của Bồ-tát, được vô số chư Phật soi xét hộ niệm, trải qua vô số trăm ngàn ức kiếp không giới hạn, được chư Phật đến bảo vệ, hiện tiền được tinh tấn nguyện lực; được gặp Như Lai là Bạc Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác. Đem tâm nhu hòa mà thờ phụng, tích lũy hạnh nghiệp kiên cố của Bồ-tát, kịp thời đến cứu hộ chúng sinh đang bị nguy ách, đó là căn bản của công đức. Nhờ công đức đó hỗ trợ mà phát sinh đạo Chánh chân Vô thượng, cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sinh, mong chúng sinh thành tựu. Muốn giáo hóa chúng sinh, nên cho thức uống ăn, trước hết trừ cơn đói khát, nghĩ đến bốn ân, sau là vui vẻ, đủ sức mạnh để cung phụng bậc Tối thượng, tôn kính bậc chánh trung, thương xót và tùy thuận kẻ dưới; ban bố trí tuệ và yêu thương, bình đẳng lợi ích cho người, trừ hết các tội lỗi, không còn tai ương, không gieo họa hoạn. Nhờ có cúng dường Phật, giáo hóa chúng sinh, nên thành đạt sự rốt ráo và trụ trong Địa này, dùng căn bản phước đức bảo hộ cho Nhất thiết trí, dần dần đạt được trí sáng như sắc vàng thân Phật, giống như vàng ròng đã tôi luyện, lại nung trong lửa nên sắc của nó càng ánh lên. Bồ-tát cũng thế, cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sinh, công lực càng mạnh, nghiêm tịnh Phật pháp, trụ trong Đạo địa, dùng phước đức để phát thệ nguyện, đến khi căn bản được tiến thoái tự do.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Các Phật tử, hãy lắng nghe! Bồ-tát mới trụ trong địa nên phát tâm cần cầu để quán sát được hành tung, hỏi rõ được nguồn gốc. Chư Phật Bồ-tát vì bảo vệ bạn lành, không chán chánh hạnh để thành tựu đạo pháp nên trụ trong sự bố thí, do đó có tên gọi là Trụ Địa thứ nhất.

Lại hỏi:

–Làm sao đạt được hạnh nghiệp của Trụ Địa thứ hai?

Chư Phật, Bồ-tát, Thánh hiền, minh sư, thực hành pháp không chán, để thành tựu việc trụ nơi đạo. Nói tóm lại, nếu hỏi nguồn gốc của Địa thứ hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín và mười mà thực hành để thành tựu, thì chư Phật, Bồ-tát, Thánh hiền, minh sư, thực hành pháp không chán, để thành tựu Đạo địa. Giá trị của Đạo địa là phải quán sát nghiệp đạo, phụng hành căn bản phước đức; ở trong Đạo địa, hiểu rõ phương tiện, phân biệt được hết thấy Đạo địa thanh tịnh, thâm nhập thù thắng, ngày càng tinh tấn, đạt Thánh tuệ, đến chỗ không thoái chuyển. Nhờ thế, Bồ-tát trụ trong sự thanh tịnh, hiểu rõ vô lượng Thánh tuệ của Như Lai, đạt được phương tiện tùy thời cơ. Đó là đạo Địa thứ nhất của Bồ-tát, không còn xoay chuyển luân hồi. Cứ thế, tiến triển thành tựu mười trụ, không còn rơi vào hàng Thanh văn, Duyên giác; trụ trong trí tuệ sáng suốt, dần dần gần với trí sáng vô cùng của Phật. Nay Phật tử! Ví như có người thầy sáng suốt, bảo vệ, chỉ đường cho những thương buôn, đi qua con đường nguy hiểm, an ổn vào thành thị của một nước. Việc chỉ người đi con đường tắt, tất biết con đường tắt đó tốt xấu, lành dữ, khó dễ, nơi nào an ổn, chỗ nào hiểm nạn, rồi lại tìm con đường khác mà đi, làm cho mọi người cỡi xe cộ, voi ngựa đi qua mà không bị ngã. Trụ Địa thứ nhất cũng như vậy. Giống như người đi vào thành, biết và phân biệt được nơi an ổn một cách chắc chắn. Cũng vậy, người trụ trong Địa thứ nhất thì đạt được trí tuệ, được giàu có, không bị nghèo thiếu, giáo hóa mọi người bình đẳng, đưa chúng sinh đến thành lớn, không bị nhớ ức nhiễm ô, tự an ổn và an ổn cho mọi người. Cũng thế, Phật tử! Bồ-tát như người dẫn đường sáng suốt, vì đã được trụ trong đạo Địa thứ nhất, nên hiểu rõ mọi nơi, tu sửa nghiêm tịnh hết thấy các đạo địa, đạt đến mười Trụ, hiểu rõ các đạo Địa của Bồ-tát, nhập trí tuệ của Như Lai, gom giữ vô số hạnh nghiệp phước đức không cùng của Bồ-tát, đủ các thánh tuệ, việc cần làm đã làm xong, vì đại chúng mà làm bậc Đạo sư, đem sự thông đạt để khai hóa hợp cơ, vượt qua sinh tử, tránh được đại nạn, không nghèo khổ đói khát, ở nơi hoang vắng; nhập Nhất thiết trí, thành tựu pháp rộng lớn. Vì thế, Phật tử! Bồ-tát Đại sĩ phải dùng tâm không mỏi mệt, siêng năng tu tập, đạt đạo địa thù thắng trang nghiêm thanh tịnh. Nay Phật tử! Đó gọi là trụ địa Duyệt dự thứ nhất của Bồ-tát Đại sĩ vào cửa đạo nói pháp bình đẳng. Bồ-tát trụ Địa này, đi khắp thiên hạ, các cõi nước, các xứ sở, được người giàu có ủng hộ đạo pháp; đem tuệ lớn bố thí cho chúng sinh, dùng công đức lành tiêu trừ tham lam ganh ghét, trừ sạch trần cấu, tuyên thuyết pháp thí vô cùng; dùng phước đức cho người thiếu thốn; thực hành thật nghĩa bốn ân, lấy trí tuệ và nhân ái ban cho, cứu giúp cho tất cả, làm cho chúng sinh, tâm không rời bỏ Phật Pháp Tăng; xét hạnh nghiệp của Bồ-tát, phải đặt tâm nơi mười trụ địa rộng lớn khôn cùng của hạnh Bồ-tát; suy nghĩ về mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của Phật, cho đến đầy đủ Nhất thiết trí. Nhờ hết thấy phước đức mà đạt được tướng tốt tôn quý, tối thượng, khó lường, khó sánh, giảng thuyết đạo pháp, chỉ dạy cho mọi người thành tựu Nhất thiết trí, thoát khỏi nguy ách, phát tâm siêng năng tinh tấn tu tập, tùy thuận giáo hóa tất cả, không thích sự nghiệp tài lợi của thế tục; xuất gia học đạo chân chánh, phụng hành giáo Phật pháp; trong khoảnh khắc đã đạt vô số Tam-muội; gặp vô số chư Phật, thấy vô số

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thế giới, vượt qua vô số cõi nước, soi sáng các cảnh giới, khai hóa chúng sinh, nhớ được các kiếp số quá khứ, vị lai, tuyển chọn các pháp môn, thị hiện các thân hình, hiện vô số Bồ-tát, quyến thuộc vây quanh. Nhờ sức kiến lập mà Bồ-tát nhập nguyện thù thắng, trước mắt là hiện hóa các việc lành, tuyên thuyết pháp Bồ thí, thông suốt mọi việc trong vô số kiếp.

Lúc đó, Bồ-tát Đại sĩ Kim Cang Tạng, suy xét kỹ nơi quy tụ thật nghĩa của Trụ địa Bồ-tát, nên nói kệ rằng:

*Tích lũy pháp thanh bạch
Trông cội gốc phước đức
Cúi đầu về với Phật
Nguyện hành nghiệp nhân từ
Thâm nhập tín giải thoát
Thanh tịnh, nguồn gốc thiện.
Ngự tâm không hạn lượng
Thánh tuệ tối thắng này
Phật: Bạc Nhất thiết trí
Tịnh lực hiện khắp nơi
Thành tựu pháp Thế Tôn
Lợi ích cho chúng sinh
Thực hành đại Từ bi
Chuyển xe pháp thù thắng
Như Lai rộng phước lành
Phát khởi tâm tôn kính
Cùng lúc hiểu biết được
Suy xét nghiệp Niết-bàn
Giác ngộ các chúng sinh
Tùy thời bày thật nghĩa
Tập hợp các công đức
Là thầy dẫn đường chúng
Tâm đó nhập được khắp
Bình đẳng như hư không
Trí tuệ oai thần lớn
Thương yêu tạo hạnh lành
Chí tánh luôn tin tưởng
Sức thanh tịnh khôn lường
Thấy biết không chướng ngại
Cứu độ ngoài chúng sinh
Tạo hạnh nghiệp bình đẳng
Suy xét đều an trụ
Vừa sinh tâm cao quý
Tuệ Như Lai tự nhiên
Lực, hạnh đều thông suốt
Rốt ráo đạo Phật pháp
Sinh dòng tộc mười Lực
Không còn các tội lỗi*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thù thắng sáng chánh chân
Đạt đến đạo Vô thượng
Đó là tâm hòa đồng
Khởi bày địa bình đẳng
Vững chãi như ngọn núi
Tánh hạnh tại cõi nước
Luôn luôn được vui vẻ
Ý chí vững tin tu
Đem an lạc mọi nơi
Lành thay ý nghĩa hay
Quyết xa mọi lo sợ
Không còn những sân hận
Hợp thời trừ ô trược
Cẩn thận nuôi pháp lành
Thích cứu giúp chúng sinh
Thánh tuệ không ai bằng
Tâm ý luôn hớn hở
Trừ bỏ nơi không tốt
Dẹp hết năm lo sợ
Nhờ đó đại đạo Địa
Cho đến lúc mạng chung
Xa lánh các nẻo ác
Bỏ hội họp đáng sợ
Tâm luôn được an ổn
Vì sao không lo sợ?
Vì không có ngã sở
Nếu trừ bỏ lo sợ
Tinh tấn hành Từ bi
Tín tu và cung kính
Trừ bỏ tâm ham giàu
Suốt cả ngày lẫn đêm
Tu tập các công đức
Để lập pháp thành tín
Không bị dục ô nhiễm
Tâm nghe được kinh pháp
Khéo tu sẽ không chán
Trừ hẳn lợi ái dục
Luôn ham thích Phật pháp
Chỉ ưa sức tịnh tuệ
Tu trì theo Phật pháp
Nguyện cứu độ không cùng
Xả bỏ nghiệp dua nịnh.
Lời nói hợp việc làm
Không hề nói hư dối
Tối thắng không như ướ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Siêng học đến Phật đạo
Vứt bỏ việc thế tục
Không ham lợi thế gian
Không trái pháp thanh bạch
Siêng tu hạnh tối thắng
Tinh tấn huân tập nghĩa
Chỉ thích pháp như vậy
Đạo sư đã thệ nguyện
Muốn thấy bậc Tối thắng
Để phụng trì giáo pháp
Nên không còn ganh ghét
Tùy thuận thệ nguyện lớn
Thân hành luôn tốt đẹp
Nghiêm tịnh các cõi Phật
Khai hóa những chúng sinh
Biến khắp các cõi Phật
Cùng chư Phật đi khắp
Phật dùng một danh xưng
Ấy là không hư dối.
Tất cả đều có thể
Hiểu thật nghĩa Tối thượng
Thệ nguyện đó vô lượng
Đạo lợi được an ổn
Rộng lớn khó giới hạn
Kịp đến không gì lo
Chúng sinh như hư không
Các pháp do duyên sinh
Tối thắng trong thế tục
Phơi bày địa trí tuệ
Cảnh giới của tâm mình
Quyết nhập nơi Thánh tuệ
Đạt được ba loại trí
Để khai hóa chúng sinh
Rốt ráo thệ nguyện lớn
Giúp tôi thành nguyện này
Thông suốt được như thế
Hạnh đó cũng Từ bi
Nghĩ vậy Tạng pháp lành
Tâm nhu hòa mềm dịu
Tin sâu công đức Phật
Xét nguồn gốc chúng sinh
Duyên hành, luôn thương xót
Nên phát ra đại Từ
Ta sẽ luôn nuôi dưỡng
An lập cho mọi người*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vì thế nên bố thí
Ban cho đủ mọi thứ
Đất nước và xóm làng
Báu vật cùng voi ngựa
Đầu, mắt, tay và chân
Hoặc cho cả thân thể
Bố thí cho tất cả
Không hề có lo sợ
Tâm luôn thích giáo pháp
Không bao giờ chán xa
Thông hiểu phép thế gian
Tùy phong tục dạy bảo
Trí tuệ vượt ba cõi
Chí hổ thẹn vững chãi
Cúng dường vật quý báu
Cung kính bậc Trưởng thượng
Chư Thánh giả hành như vậy
Ngày đêm siêng không bỏ
Khơi sáng các công đức
Như vàng ròng trong lửa
Nhờ siêng năng tu tập
Mười Trụ địa Bồ-tát
Thích hạnh nghiệp vô vi
Giáo hóa các hữu vi
Ví như có Đạo sư
Thương xót những thương buôn
Hỏi thăm đường an ổn
Nên dắt dẫn chúng đi
Bồ-tát cũng như vậy
Phát tâm Trụ thứ nhất
Dần tiến đến mười trụ
Đạt đạo không chướng ngại
Vì trụ thật nghĩa này
Thông suốt đủ công đức
Từ tâm không tổn hại
Giáo hóa bằng chánh pháp
Sống giữa đời, biết thời
Khai ngộ ủng hộ nhau
Dạy chúng sinh bố thí
Ham thích Thánh tuệ Phật
Lúc phát tâm thánh trí
Bỏ ngôi vua, đất nước
Thâm nhập giáo Phật pháp
Ra vào siêng tu tập
Liên đạt được Tam-muội

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Gặp vô số Đức Phật
Cảm động các cõi Phật
Phóng quang đến nghe kinh
Hóa độ vô số chúng
Khiến vào cửa đạo pháp
Trải qua trăm ngàn kiếp
Tùy thời mà hiện thân
Cùng các nghiệp tối thắng
Đánh thức chúng mê ngủ
Như chư Phật quá khứ
Đánh thức chúng u mê
Đó là Trụ thứ nhất
Sự tuyên thuyết tối thắng
Thương xót các chúng sinh
Và vô số Bồ-tát.*

Các Bồ-tát được nghe đạo nghiệp này, đều mến thích hạnh tôn quý, tâm hoàn toàn vui vẻ và cảm thấy an ổn; từ chỗ ngồi, đứng dậy, cúi đầu nghênh đón rồi bay lên hư không, rải các hoa trời, nói lời tốt đẹp khen ngợi:

–Hay thay, Bồ-tát Kim Cang Tạng! Nhân giả là bậc Thánh hùng mạnh, không lo sợ, hiểu rõ Đạo trụ, hành pháp Bồ-tát, đại chúng đều vui mừng, nghe nguồn gốc giải thoát; xin Nhân giả nói Trụ thứ hai của đạo Vô thượng, thực hành như thế nào, phụng trì như thế nào? Xin bậc Đại trí tuyên thuyết để người nghe được an ổn, tinh tấn tiến đến chỗ không cùng mà khai hóa cho chúng sinh.

M

Phẩm 2: TRỤ LY CẤU

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Các Phật tử! Là các Bồ-tát Đại sĩ, đã hiểu được cảnh giới ban đầu của Trụ thứ nhất thì hãy vui thích Trụ thứ hai, hãy dốc tâm tin sâu, thừa hành tu tập mười việc. Mười việc đó là gì? 1. Chí tánh nhân hòa không thô lậu. 2. Tu nghiệp chân chánh không suy nghĩ sai lệch. 3. Thực hành chất phác ngay thẳng, quyết không đua nịnh. 4. Tâm luôn điều phục nhân từ, không giận dữ. 5. Đạo hạnh vắng lặng, không tán loạn. 6. Ý tánh chân thật, không hư dối. 7. Hạnh ngay thật không tạp loạn. 8. Tới lui bình thản không tham đắm. 9. Làm điều tốt đẹp không làm việc thấp hèn. 10. Ý rộng rãi không hẹp hòi. Đó là mười việc Bồ-tát nên dốc tâm tin sâu thực hành để thành tựu được Trụ thứ nhất; rồi mới tiến đến Trụ thứ hai.

Bồ-tát Kim Cang Tạng lại bảo:

–Này các Phật tử! Bồ-tát trụ địa Ly cấu thứ hai thì phải trừ bỏ sát sinh, không cầm dao gậy, tâm biết hổ thẹn, thương yêu chúng sinh, luôn đem tâm từ bi cứu độ chúng sinh, không vọng tưởng, không nghĩ đến việc giết hại, không cầu phương tiện của người, không hại người, quên mình giải cứu hoạn nạn cho người, không có hai tâm, hướng gì phạm phải.

Lại không trộm cướp, luôn thích bố thí, không tham của cải của người; của cải của mình chỉ biết đủ, không ham nhiều; không sinh tâm ganh ghét khi thấy người khác có

quyền lợi và sự nghiệp giàu có được mọi người tôn kính; không lén lấy bất cứ vậy gì, dù là cỏ cây lúa gạo; luôn nghĩ đến bố thí để cứu giúp người thiếu thốn, bớt phần của mình đem cho người nghèo khổ; phải đem đến sự an vui cho mọi người, dù là loài côn trùng nhỏ nhất, sống ở dưới nước hay trên cạn.

Bỏ tà hạnh dâm dục không muốn làm theo, bằng tâm biết đủ với vợ con mình, không yêu thích vợ người; tâm không nghĩ đến, không can phạm đến việc nhà người khác; giữ hạnh thanh bạch, không làm ô uế, xem họ không khác gì như mẹ, chị, em, con, trong sạch tươi sáng không nhờn; không có hai tâm, hướng gì sắc đó mà phạm sao?

Không nói dối, không ham thích việc nói dối, nói năng chân thật, lời lẽ đúng đắn, nói đúng lý, nói hợp thời, không dối trá; cho đến trong giấc mộng cũng không nên nói lời phi pháp hướng gì ban ngày! Không nói lời sắc dục thì tâm ấy nghĩ làm gì? Luôn nói đến kinh điển và chánh Phật pháp, không nói lời thế tục, xa những việc làm vô ích. Không nói hai lưỡi, không làm cho người này người kia đấu đánh nhau, không làm cho cả hai hiểu lầm nhau, người nào chưa hiểu rõ gây gỗ nhau, thì khuyên họ không xâm phạm người khác; không đem lời nói xấu của người này, nói cho người kia nghe và ngược lại; hòa giải sự tranh tụng, làm cho họ không oán giận, dùng pháp tu phước đức làm cho họ không gây ra tội lỗi; giảng kinh pháp rõ ràng thứ lớp; không mắng chửi, không nói lời thô ác, không tổn thương tâm người. Người đời nói năng không nhân từ, làm hại đến kẻ khác, mình là người ở giữa, không lo sợ, luôn thực hành nhân từ hòa ái, không đến với người bằng tâm làm hại, không làm cho người khác ôm ấp họa hoạn sầu khổ thiêu đốt, nói năng bằng tâm dịu dàng từ hòa, làm cho người khác nghe an ổn, trong tâm vui vẻ ước muốn được gặp; người xa kẻ gần, đều vui mừng, muốn gặp, rồi truyền tụng nhau; lại suy nghĩ về lời nói, không nói từ khó hiểu, không nói thêu dệt, không trau chuốt ngôn từ, không nói giúp lời xâm phạm đến người để bảo vệ thân khẩu, dứt khoát không nói đùa để người hiểu lầm, hướng gì vì lợi dưỡng tài vật dâng hiến người trên, mà nói hư dối! Dù chết cũng không nói lời phi nghĩa, nói năng đúng việc làm; thân miệng phải tương xứng, không mất sự sáng suốt, không trái lời Phật dạy; không ganh ghét tham lam keo kiệt. Tâm không mong cầu có đủ những của báu, những đức cao, dòng quý như người khác; cũng không ngu si tham lợi vô nghĩa; thấy người giàu sang quý phái đáng kính không ganh ghét; tâm giữ đạo nghĩa như cá sống trong nước, không bỏ việc phải, không sân hận; luôn giữ tâm Từ bi, hòa nhã, an ổn, dịu dàng; luôn nghĩ đến việc cứu giúp cho tất cả, bảo hộ cho tất cả. Giả sử họ sân hận, chán ghét, không kềm chế được, bị nhớ ứ hãm hại, thiêu đốt, thì tìm cách giúp họ dứt trừ tận gốc không cho phát triển; giữ tâm nhân từ, hòa ái, bình thản; sợ nó như sợ rắn độc thú dữ, thì tâm ác sẽ chấm dứt; sẽ thành tựu nhân từ hòa ái. Phải bỏ tà kiến, thực hành chánh kiến, không rơi vào học thuyết ngoại đạo, bỏ những việc tham lam hư ngụy tà thuật; trọn ngày gặp điều lành, không lo đến thời tiết, không nghĩ đến địa vị quốc vương, dù gặp được vua cũng không cho là quý, không đua nịnh, trong ngoài hợp nhau, tâm tánh từ hòa, phụng sự Phật Pháp Tăng không để mất Tam bảo, thương chúng sinh trong ba cõi, luôn mong độ thoát cho họ. Đó là mười việc lành. Phải luôn giữ gìn mười đức lành này, tâm suy xét và phụng hành như vậy. Nếu thấy chúng sinh tạo nghiệp ác tất sẽ đọa cõi ác, thì đem mười việc lành khai hóa chúng. Lại nữa, là hàng cầu học, chẳng những tự mình sống chánh kiến, phụng hành Đấng Chí Chân mà còn dạy người nhập vào trong hạnh Chí chân. Vì sao? Vì tự bản thân không tu đức mà muốn dạy người tu thì không thể được. Phải phân biệt phụng hành mười việc lành, không rơi vào ba cõi ác: Địa ngục, nga

quỷ, súc sinh mà sinh vào loài người, hoặc sinh lên cõi trời Đao-lợi. Người thực hành mười việc lành, sẽ thành tựu trí tuệ lớn, suy xét nghĩa lý, lo sợ ba cõi, phát khởi tâm Từ bi, không làm gì tổn hại, nghe theo lời của người khác, đạt được Thanh văn rồi trong thời gian ấy chí thanh tịnh, không muốn gặp người, không nhận ở người, tự mình hiểu rõ, mong thành Chánh giác, lập hạnh Từ bi, không làm gì tổn hại ý chí đạt đến giải thoát, suy xét mười hai nhân duyên, rõ hết nguồn gốc, đạt quả Duyên giác, tâm rộng rãi tối thượng, không thể giới hạn đo lường, thương xót chúng sinh, tìm phương tiện quyền xảo, lập thế nguyện vững chắc, mặc áo giáp pháp rộng lớn, bình thản không dấu vết, cứu độ tất cả các loài chúng sinh, không bỏ ba cõi, thành tựu trí tuệ Phật không chướng ngại, làm cơ sở cho Bồ-tát thực hành đạo địa thanh tịnh, thành tựu được hạnh nghiệp không cùng, rồi dần dần đạt đến tối thượng, rốt ráo mọi việc, đạt mười Lực, cho đến mười tám pháp Bất cộng của Phật, đã nghe thì cố gắng học, học rồi thì tinh tấn tu tập, quán sát kỹ mười việc ác và những việc không lành, đều đưa đến quả báo địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Vì vậy, nếu chúng ta sát sinh thì sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, dù sinh trong cõi người, cũng phải chịu hai quả báo xấu. Hai quả báo xấu là gì? Ở nơi sinh ra tuổi thọ ít, bệnh tật nhiều, bị chết yểu; gia đình buồn khổ rất là đáng thương. Nếu thích trộm cướp cũng đọa vào ba quả báo khổ. Nếu sinh vào cõi người, cũng phải chịu hai quả báo xấu. Hai quả báo xấu là gì? Chịu nghiệp đói, bị giặc cướp sạch không còn gì. Làm cho người khác buồn khổ, xâm phạm vợ người cũng bị ba quả báo khổ. Lại cũng có hai quả báo: Bà con không ngay thẳng thường đấu đánh nhau. Đối trá cũng sẽ đọa vào ba đường ác, cũng có hai quả báo ác: Bị nhiều người phỉ báng, nói năng không ai nghe. Nói hai lưỡi cũng sẽ đọa vào ba đường ác, cũng có hai quả báo xấu: Bà con ly tán, sinh vào dòng hạ tiện, kết bạn với kẻ thấp hèn. Nói lời ác cũng sẽ đọa vào ba đường khổ, cũng có hai quả báo: Nghe lời khó nghe và bị mắng nhiếc. Nói thêu dệt cũng sẽ đọa vào ba đường khổ, cũng có hai quả báo: Làm hại người khác, gặp việc gì không tự quyết định. Tham tiếc cũng sẽ đọa vào ba đường ác, cũng có hai quả báo: Sản nghiệp nghèo nàn, nhiều bệnh tật. Ganh ghét cũng sẽ đọa vào ba đường ác, cũng có hai quả báo: Sống trong cõi người thì rơi vào tà kiến, không biết đủ. Sân hận ganh ghét cũng sẽ đọa vào ba đường ác, cũng có hai quả báo: Tự hại mình và hại người. Tà kiến ganh ghét cũng sẽ đọa vào ba đường khổ, nếu sinh trong cõi người thì cũng có hai quả báo: Rơi vào trong sáu mươi hai tà kiến, sống đua nịnh, nhiều tai họa đưa đến khổ ảm, nên tạo ra nguồn gốc bất thiện. Giả sử, nếu bỏ được mười việc ác, làm mười việc lành, khuyên bảo người sống trong mười việc lành, tăng thêm tâm nhân từ, luôn có tâm thương yêu, cứu giúp, điều hòa, bố thí, ủng hộ, phụng sự thầy, kính Chư Phật, tâm luôn tự nghĩ: Chúng sinh bị tà kiến trói buộc, tâm ý điên đảo, chí niệm phản nghịch, làm việc hư dối; ta nên làm cho họ sống trong đạo chân thật, tu hành đúng đắn, nói và làm tương ứng, tạo lập sự an ổn. Chúng sinh hủy hoại, tranh tụng, phỉ báng lẫn nhau, luôn sân hận, gây họa cho nhau; ta nên phát tâm từ bi rộng lớn vô thượng, lập hạnh kiên cố làm cho họ không còn chấp trước hai bên! Chúng sinh không sợ nạn trói buộc, hay ghen ghét sự nghiệp người khác, làm việc sai quấy, không thuận gốc đạo; ta phải làm cho chúng sinh được thanh tịnh thân, khẩu, ý. Chúng sinh mê muội tạo tội phước, ngu si bị ba chướng ngại che lấp, vương trong lưới phiền não, hay tự hành hạ mình; ta phải dùng phương tiện khéo léo, cần cầu vững chắc, diệt trừ hoạn nạn, tạo lập cảnh sống an ổn cho chúng sinh. Chúng sinh sống trong ách ngu si, bị vô minh trói buộc, ở trong sáu chỗ tối tăm, tạo nghiệp đen tối; ta nên khai hóa, sửa trị để không còn chướng ngại, dùng mắt tuệ thanh tịnh, làm cho

tất cả sống đúng với pháp tự tại, nhờ được tự tại nên không mong nhờ vào người khác. Chúng sinh dính mắc trong chỗ khổ nạn sinh tử: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trôi nổi trong sáu mươi hai tà kiến nghi lầm, bị nhốt trong lưới ngu si, mê hoặc trong đường tà, đi trong nẻo tối tăm, không gần được Thánh hiền, chẳng ai cứu hộ, những nẻo đến, thì không giải thoát được nghiệp, có kiếp làm giặc cướp, ma quỷ ở trong tâm, tâm Phật thì xa lìa, ta nên nuôi dưỡng, tìm cách đưa họ qua đồng trống sinh tử được an ổn, hiện tại được sống trong thành Nhất thiết trí, không còn lo sợ gì! Chúng sinh ở trong rừng lửa dữ của ba cõi: Dục, Sắc, Vô sắc; trôi nổi trong ba vực sâu, chìm đắm trong dòng sinh tử, đọa trong sông ân ái, bị giam giữ trong đại nạn, ở mãi trong ngu si, tâm nghĩ tham dâm, chí suy nghĩ tổn hại, làm việc cướp giết, chỉ chấp thân này. Ví như ở trên bờ biển, bị quỷ dâm dục mê hoặc, buông thả chạy theo những dục vọng, tự đề cao mình, hay thay tâm đổi dạ, chưa giải thoát tưởng đã giải thoát, đi vào chỗ suy tàn hư hoại, xa phước đức; ta nên giáo hóa để chúng tập tu những phước lớn căn bản, dùng đạo lực mà cứu giúp, để chúng sinh được diệt độ, bỏ hết mọi tai ách lo sợ. Nhân đó làm cho chúng sinh được sống trong Nhất thiết trí. Chúng sinh bị tham ái trói buộc, vô số khổ đau, áo não buồn lo, yêu mến đủ chỗ, thương ghét trói buộc, gặp gỡ rồi xa lìa lưu luyến nhau; ở trong ba cõi bị vô minh che lấp; ta nên khai mở, chỉ cho con đường chánh, đưa đến chỗ không chướng ngại, thoát nạn ba cõi, làm cho chúng sinh sống trong đạo Vô vi. Chúng sinh đều nương vào ngã, ngã sở, năm ấm, các nhập không thể thay đổi được; ở trong bốn điên đảo; nương nhờ trong nhà sáu suy, bị giặc cướp đánh đập, chịu vô số khổ đau; ta nên giáo hóa khiến trừ bỏ ách nạn, đưa chúng sinh đến chỗ vô vi. Chúng sinh luôn tạo nghiệp thấp hèn, thiếu trí tuệ, tâm không tôn quý Nhất thiết trí, không đúng theo đạo lý trời người, chí luôn ở trong nỗi lo sợ các nạn sinh tử, ưa Thanh văn, Duyên giác; ta nên giáo hóa, làm cho họ có được tâm rộng lớn vi diệu. Đó là chỗ thâm nhập của Bồ-tát. Với giới lực này, Bồ-tát khuyến khích và giáo hóa kẻ nghèo thiếu, luôn mở tâm từ bi, dùng phương tiện khéo léo, trụ trong địa Vô cấu của Bồ-tát. Nhờ đó được gặp vô số trăm ngàn Đức Phật, để cúng dường y phục, cơm, nước, thuốc men, giường nệm, đem đến sự an ổn nơi thân; nương tựa vào Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng, theo đó mà làm, không làm trái lại. Dù trải qua vô số trăm ngàn kiếp thọ thân, nhưng cũng không tạo nghiệp tham lam, ganh ghét, phạm giới, như ướ, vô ích, thích thú việc bố thí, phụng trì tịnh giới. Ví như có người vừa sinh ra, thân hình xinh đẹp, nhưng bị rơi vào đất nhơ, phải đem tắm rửa sạch sẽ. Bồ-tát cũng thế, trụ địa Bồ-tát Ly cấu này, trải qua vô số trăm ngàn vạn kiếp, thọ thân hình nhưng không tạo nghiệp tham lam, ganh ghét, phạm giới, như ướ, vô ích; mà thực hành bốn ấn, đem yêu thương nhân ái ban bố, bình đẳng lợi người và lợi cho tất cả, cứu độ tất cả chúng sinh, dứt trừ nguy ách, tu mười Ba-la-mật rộng lớn, siêng năng tu tập Giới ba-la-mật, đầy đủ không thiếu. Lại nữa, Đây thiện nam! Như vậy, Bồ-tát được trụ ở Địa thứ nhất. Địa thứ hai là Ly cấu, Bồ-tát trụ ở đây, sẽ được làm vua Chuyển luân, cai trị bằng chánh pháp, tự nhiên có đủ bảy báu. Giả sử có chúng sinh nào tạo nghiệp ác và phạm mười giới, thì phải dùng phương tiện, khéo léo an lập họ, làm cho họ thực hành mười nghiệp lành, thích đem phước và tuệ bố thí cho mọi người, tạo đức nhân ái. Đó là thật nghĩa của việc làm có ích, đem lại nhiều lợi, nhất quyết không bỏ; luôn niệm Phật, thích chánh pháp, ý chí theo chúng Tăng. Nghiệp của Bồ-tát, hạnh của Bồ-tát là tu sáu Ba-la-mật rộng lớn, tìm cội nguồn mười trụ, suy xét mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, thực hành đầy đủ Phật pháp, luôn nghĩ Nhất thiết trí, nên dùng phương tiện nào để giáo hóa chúng sinh, đạt đến chỗ chí tôn tối

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thượng, siêu việt, thù thắng; đạt ở bậc Vô thượng, rồi làm thầy của chúng sinh, khuyến hóa, nuôi dưỡng, dạy dỗ và bảo vệ để tất cả đạt Nhất thiết trí; Phát tâm trong khoanh khắc đầu tiên là bỏ việc thế tục, ái dục tối tăm, tùy thuận giáo pháp của Như Lai, xuất gia làm Sa-môn, siêng năng tu tập, sớm đạt trăm nghìn Tam-muội, gặp vô số Phật. Vừa gặp Phật, đã xây dựng đạo, làm chấn động trăm ngàn cõi nước, nguyện sinh về cõi đó, vượt qua các cõi trang nghiêm thanh tịnh, không giới hạn vô số thế giới, để khai hóa, độ thoát cho vô lượng chúng sinh, thâm nhập Túc mạng trí, trải qua nhiều kiếp số luôn tìm cầu vô số các cửa đạo pháp, thấy được hình tượng của chúng sinh ở mười phương, quán sát vô số chúng Bồ-tát, từ lúc tu học đã thề nguyện giữ gìn chí nguyện thù thắng. Dù trải qua trăm ngàn vô số kiếp, cũng không nói hết được. Giảng trụ thứ hai xong, Bồ-tát Kim Cang Tạng Đại sĩ nói kệ rằng:

*Đại chúng tâm chất phác
Tu sửa tánh ý mình
Chí khí đã chân thật
Nhu thuận lại điều hòa
Đã bỏ hết tham dục
Mong cầu đạo Tối thượng
Hạnh nghiệp rất rộng lớn
Dựa ở nghiệp thứ hai
Giữ đức Trụ địa này
Tích lũy các công đức
Xa lánh việc sát sinh
Không nghĩ việc giết hại
Trừ bỏ tâm tham ganh
Không xâm phạm vợ người
Thành thật, không hai lưỡi
Chẳng nói ác, thêu dệt
Dứt trừ sự tham, sân
Luôn tu tâm từ bi
Nhập hạnh nghiệp chánh kiến
Không nịnh, hành chất phác.
Không tham ái ngạo mạn
Sửa tánh là quan trọng.
Hộ trì giáo Phật pháp
Phải sống không buông thả
Khổ đau của địa ngục
Hay của loài súc sinh
Dùng ánh sáng Phật pháp
Trừ diệt khổ nga quỷ
Bỏ hết mọi việc ác
Và tâm ý xấu xa
Cắt đứt sự tổn hại
Tâm trí tin kinh pháp
Tự răn ngừa tâm ý
Sinh đến chỗ tốt lành*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Hoặc cõi trời Dao-lợi
Vắng lặng luôn an ổn
Giống như bậc Duyên giác
Thanh văn và Chánh giác
Đều từ mười việc này
Và bạch pháp sinh ra
Thấy vậy nên quán sát
Luôn sống không buông thả
Giữ vững các giới cấm
Lại khuyên dạy người khác
Làm lớn tâm yêu thương
Chí tánh: Mặt trời hiền
Quán chúng sinh khổ não
Mà phát tâm thương tưởng
Vì tâm không tỏ ngộ
Rơi vào các tà kiến
Sân hận và độc hại
Tâm luôn thích đấu tranh
Không chán xa thân thuộc
Tham đắm trong cảnh giới
Ta sẽ độ thoát chúng
Vượt qua khỏi ba ách
Kẻ tâm tính ngu si
Luôn ở trong tăm tối
Rơi vào đường nguy hiểm
Ở trong lưới tà kiến
Xoay vần trong sinh tử
Hãy tìm phương cứu độ
Cứu thoát sáu hữu tình
Chân chánh hiểu năm ấm
Tiêu trừ các trần lao
Vượt qua bốn kết sử
Dứt sạch khổ ba cõi
Thieu đốt tâm làm hại
Lìa hẳn thân tham đắm
Vọng tưởng ngã, ngã sở
Ta vì những hạng ấy
Mà tu hành độ thoát
Để tâm cao hơn hết
Tuệ vô thượng của Phật
Dắt dẫn thành thật tu
Bỏ tâm tưởng yếu kém
Lập chí nguyện rộng lớn
Đạo tuệ của Như Lai
Phải siêng năng vững chãi*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Để đạt được Phật đạo
Trụ công huân vắng lặng
Tích lũy mọi phước đức
Gặp vô số Đức Phật
Nguyện cúng dường tất cả
Hiểu rõ pháp thanh bạch
Trải qua trăm ngàn kiếp
Thân không bị chướng ngại
Tâm, miệng cũng như vậy
Phật tử trụ địa này
Tùy thời chuyển pháp luân
Khai hóa các chúng sinh
Thực hành mười nghiệp lành
Những việc đã tích lũy
Là hạnh nghiệp trong sạch
Cứu hộ các chúng sinh
Làm giàu thêm mười Lực
Nhân đó phát tâm ý
Bỏ nước, bỏ sản nghiệp
Xuất gia làm Sa-môn
Tu tập hạnh dũng mãnh
Đã thông suốt tinh tấn
Đạt Tam-muội cao quý
Gặp vô số Đức Phật
Tùy thời như cõi Phật
Do vậy không thể kể
Hết những việc thay đổi
Vừa thấy các cảnh giới
Đều trụ trong Đạo địa
Đã trụ vào nguyện ấy
Đạt diệu tuệ tối tôn
Làm nhiều việc biến hóa
Để giác ngộ chúng sinh
Đó là trụ thứ hai
Lời chư Phật giảng dạy
Thương xót các chúng sinh
Bồ-tát là Tối thượng.

Nghe được cảnh giới thứ hai là pháp chân chánh cao tốt, không thể nghĩ bàn của Bồ-tát; các Phật tử vui mừng, cung kính, trụ trong hư không, làm mưa hoa trời, đồng thanh ca ngợi:

–Lành thay! Phước đức của Bồ-tát như núi chúa! Đã phân tách, giảng rõ nguồn gốc giới cấm, đã bày tỏ tâm thương xót chúng sinh; thì xin Bồ-tát diễn thuyết hạnh thứ ba. Lời Bồ-tát giảng chí thành, không sai khác. Hạnh Bồ-tát thật là vô thượng, làm cho khắp chúng sinh đều được an ổn. Với hạnh nguyện giảng thuyết diệu hạnh thứ nhất, đại chúng đều tuân thuận, trời người đều cung kính. Trụ địa Ly cấu thứ hai của Bồ-tát là

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

phải trừ bỏ ái dục, siêng năng tu tập, xây dựng pháp tuệ lớn như là: Thực hành bố thí, giữ giới, thành bậc Thánh giả; nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm vắng lặng, khéo tu trí tuệ, tâm từ thù thắng, thương yêu hành đạo, giúp đỡ, giảng thuyết hạnh thanh tịnh ví như trăng sáng. Bồ-tát Kim Cang Tạng giảng diễn Trụ thứ ba, ai nấy đều vui vẻ, phát tâm hành đạo.

